

Bản án số: 183/2019/HSST

Ngày 25/9/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tám
2. Ông Đặng Ngọc Thương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
tham gia phiên tòa:* Bà Phùng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 170/2019/TLST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 194/2019/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

LÊ THỊ T (T), sinh năm 1990 tại Bà Rịa - Vũng Tàu.

HKTT: 96 đường L, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu và chỗ ở: 36 đường B, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: Nội trợ; con ông Lê Đình S, sinh năm 1964; con bà Hoàng Thị H, sinh năm 1953; có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai; chồng là Trần Trung H, sinh năm 1991; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh ngày 19/01/2019.

Tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 163/2018/HSST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố V đã xử phạt 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, hiện trú tại số 36 đường B, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

*** Bị hại:** Bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1962.

Địa chỉ: 588/2 đường A, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; địa chỉ: 165D Đ, Phường M, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (vắng mặt, yêu cầu giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thị T (T), sinh năm 1990; HKTT: 96 L, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu là đối tượng nghiện ma túy và đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ về tội trộm cắp tài sản.

Khoảng 20 giờ ngày 05/5/2019, T điều khiển xe mô tô biển số BKS 72K2-5207 chở theo con gái đến mua bánh bao của bà Trần Thị Kim O ở trước Ngân hàng M Bank tại số 572 đường A, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Sau khi mua bánh, T phát hiện trong tủ kính để bánh bao của bà O có để 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ màu đen nên nảy sinh ý định trộm cắp. Lợi dụng lúc bà O bận bán hàng cho khách, T đã lén lút lấy chiếc điện thoại trên bỏ túi mang về nhà cất giấu. Đến ngày 06/5/2019, T mang điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng Thành T tại số 552 đường A, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu bán cho anh Nguyễn Văn T với giá 2.000.000 đồng. Lê Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo biên bản xác định giá trị tài sản số 88/BB-PTCKH ngày 14/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Thành phố V xác định: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ màu đen trị giá 1.800.000đ (một triệu tám trăm ngàn đồng).

Điện thoại đã thu hồi, Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho bà Trần Thị Kim O. Bà O đã nhận tài sản và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Lê Thị T.

Đối với anh Nguyễn Văn T khi mua điện thoại Samsung Galaxy J6+ không biết tài sản do T phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý về hình sự. Hiện nay, T đã bồi thường cho anh T số tiền 2.000.000 đồng. Anh T không yêu cầu gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 72K2-5207 là tài sản hợp pháp của anh Võ Mạnh Đ (anh trai của anh T), khi T lấy xe đi thực hiện hành vi trộm cắp anh Đ không biết nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả xe cho anh Đ theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, Lê Thị T khai nhận còn thực hiện 02 vụ trộm cắp điện thoại di động khác tại phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, ra thông báo đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm tài sản bị mất. Tuy nhiên, đến nay vẫn chưa xác định được bị hại nên chưa đủ căn cứ để xử lý hành vi, vụ việc này của T. Do đó, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, đủ căn cứ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 177/CT-VKSTPVT ngày 19/8/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V đã truy tố Lê Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo Lê Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố với bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt **bị cáo Lê Thị T (T)** 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong nên không đề xuất thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo hối hận, ăn năn về những hành vi phạm tội mình đã làm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đang có 02 con nhỏ để giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 20 giờ ngày 05/5/2019, khi mua bánh bao của bà Trần Thị Kim O ở trước Ngân hàng M Bank tại số 572 đường A, phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, lợi dụng bà O bận rộn bán hàng, sơ xuất trông coi tài sản, Lê Thị T đã lén lút lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6+ màu đen trị giá 1.800.000 đồng của bà O.

Hành vi mà bị cáo đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Quá trình điều tra, Lê Thị T khai nhận còn thực hiện 02 vụ trộm cắp điện thoại di động khác tại phường D, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, ra thông báo truy tìm tài sản bị mất đăng trên phương tiện thông tin đại chúng, tuy nhiên đến nay vẫn chưa xác định được bị hại nên chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự. Do đó, cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

[4] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra là nguy hiểm, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây bất an cho cộng đồng.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo; tài sản trộm cắp không lớn; bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có con nhỏ.

Xét thấy bị cáo phạm tội trong thời gian đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ cũng về tội “trộm cắp tài sản”, tài sản trộm cắp lần này dưới 2.000.000 đồng nên là điều kiện để định tội. Tuy nhiên, điều đó cũng thể hiện bị cáo thiếu ăn năn, không xem việc khoan hồng của pháp luật khi đã xem xét và áp dụng cho bị cáo ở lần phạm tội trước đó để luôn răn đe, nhắc nhở bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Ngoài ra hành vi, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy, bị cáo không vì động cơ, hoàn cảnh khó khăn về tài chính mà vì thói quen trộm cắp vặt. Thêm vào đó, tại Tòa bị cáo cũng thừa nhận mình nghiện ma túy (ma túy đá), cũng là một điều kiện thúc đẩy mạnh việc phạm tội của bị cáo. Vì vậy, ở lần phạm tội này, hình phạt phải phù hợp với mức độ, tương xứng với tính chất và nhân thân bị cáo nhằm bảo đảm đủ mức giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị Kim O đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, anh Nguyễn Văn T đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô BKS 72K2-5207, bị cáo T đã sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản. Đây là tài sản của anh Võ Mạnh Đ là anh trai bị cáo T, anh Đ không biết khi T sử dụng để đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra tiến hành trả lại chiếc xe trên cho anh Đ. Không ai có ý kiến, yêu cầu nên không xem xét thêm.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị T (T) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị T **06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: đã giải quyết xong nên không xem xét.

3. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên

án, đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.V;
- Công an Tp.V;
- Chi cục THADS Tp.V;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Huyền